|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  **TỈNH LAI CHÂU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số:/2025/NQ-HĐND | *Lai Châu, ngày tháng năm 2025* |

|  |
| --- |
| **Dự thảo** |

**NGHỊ QUYẾT**

**Hỗ trợ học sinh ở bán trú tại các xã, thôn, bản khu vực III chuyển thành các xã, thôn, bản khu vực I từ năm học 2025- 2026 đến hết năm học 2027-2028 trên địa bàn tỉnh.**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU  
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI TÁM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết hỗ trợ học sinh ở bán trú tại các xã, thôn, bản khu vực III chuyển thành các xã, thôn, bản khu vực I từ năm học 2025- 2026 đến hết năm học 2027-2028 trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm 2025 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

***QUYẾT NGHỊ:***

**Điều 1.** Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ tiền ăn cho trẻ em mầm non từ 24 tháng tuổi trở lên, học sinh phổ thông đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông công lập thuộc các xã, thôn, bản khu vực III chuyển thành các xã, thôn, bản khu vực I theo Quyết định số 861/QĐ-TTg, ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 và Quyết định số 612/QĐ-UBDT, ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc *(nay là Bộ Dân tộc và Tôn giáo)* phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; giai đoạn 2026-2030 và các Quyết định sửa đổi bổ sung của cấp có thẩm quyền *(nếu có).*

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ sở giáo dục công lập gồm: Trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông, Trường phổ thông có nhiều cấp học trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

b) Trẻ em mầm non từ 24 tháng tuổi trở lên, học sinh phổ thông đang học tại các cơ sở giáo dục công lập được quy định tại điểm a, khoản 2 Điều này mà bản thân và bố, mẹ hoặc người giám hộ có hộ khẩu thường trú tại các xã, thôn, bản khu vực III chuyển thành xã, thôn, bản khu vực I.

**Điều 2.** Điều kiện được hưởng chính sách hỗ trợ

1. Trẻ em mầm non từ 24 tháng tuổi trở lên đang học tại các trường mầm non công lập.

2. Học sinh phổ thông đang học tại các trường công lập được cấp có thẩm quyền phê duyệt ở bán trú tại trường hoặc khu vực gần trường để học tập.

Nhà ở xa trường từ 4 km trở lên đối với học sinh tiểu học và từ 7 km trở lên đối với học sinh trung học cơ sở, từ 10 km trở lên với học sinh trung học phổ thông hoặc địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn phải qua hồ, sông, suối, qua đèo, núi cao, qua vùng sạt lở đất, đá.

**Điều 3.** Mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ, nguồn kinh phí

1. Mức hỗ trợ

Hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ mầm non; tiền ăn bán trú cho học sinh tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông bằng 10% mức lương cơ sở/trẻ, học sinh/tháng và được hỗ trợ theo số tháng thực học không quá 09 tháng/1 năm.

2. Thời gian hỗ trợ

Từ năm học 2025-2026 đến hết năm học 2027-2028.

3. Nguồn kinh phí

Từ nguồn cân đối ngân sách địa phương hằng năm chi cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

**Điều 4.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

**Điều 5.** Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khóa XV, kỳ họp thứ Hai mươi tám, thông qua ngày...tháng....năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày…..tháng……năm 2025 và thay thế Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 29/3/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu Quy định mức hỗ trợ tiền ăn cho học sinh bán trú tại các xã, thôn, bản khu vực III chuyển thành các xã, thôn, bản khu vực I theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định của Ủy ban Dân tộc giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ; - Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ; - Các bộ: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính; - Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp; - Thường trực Tỉnh ủy;  - Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;  - Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh; - Đại biểu HĐND tỉnh;  - Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;  - Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;  - Công báo tỉnh; Cổng thông tin điện tử tỉnh; - Lưu: VT. | **CHỦ TỊCH** |